

# ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VỤ CHIÊM XUÂN 1996 -1997 ĐƯỢC MÙA Ở HÀ TÂY

KS. Đỗ Huy Thành  
Đài KTTV khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ

Đây là vụ chiêm xuân liên tiếp được mùa, có năng suất cao ở Hà Tây, năng suất bình quân đạt 55 - 58 tạ / ha, xấp xỉ vụ chiêm xuân năm 1995-1996. Trong suốt vụ, diễn biến thời tiết nhìn chung là thuận lợi, đặc biệt là ở giai đoạn trổ bông, làm hạt. Có nhiều nguyên nhân đưa đến thắng lợi trong vụ chiêm xuân vừa qua, trong bài viết này chúng tôi đánh giá các điều kiện khí tượng nông nghiệp (KTNN) thông qua số liệu đo đạc, quan trắc được tại Trạm KTNN Hà Đông, đồng thời đưa ra một số nhận xét sơ bộ có tính chủ quan để bạn đọc tham khảo.

## I. Các điều kiện KTNN từ gieo đến thu hoạch (XII-1996 đến V-1997)

### Bảng 1 cho thấy

- Nền nhiệt độ, nhìn chung suốt vụ khá cao, ngay trong 3 tháng đầu vụ (XII - II) xấp xỉ và cao hơn trung bình nhiều vụ (TBNV) chút ít. Trời khá ấm, không có rét hại kéo dài như vụ đông xuân gần đây nhất (1995 -1996), không có ngày nào nhiệt độ thấp nhất xuống < 10<sup>0</sup>C. Số đợt rét có nhiệt độ ≤ 13<sup>0</sup>C không nhiều và thời gian kéo dài ít, (tháng XII -1996, có 1 đợt 4 ngày; tháng I -1997, 1 đợt 3 ngày; tháng II -1997, 1 đợt 5 ngày). Diễn biến xảy ra gần giống như vụ chiêm xuân 1993 - 1994.

- Ba tháng cuối vụ nhiệt độ tăng nhanh, nhiệt độ trung bình tháng cao hơn TBNV và 2 vụ gần đây (1995 - 1996), nhiệt độ cao nhất xấp xỉ TBNV, riêng nhiệt độ thấp nhất của 3 tháng này đều cao hơn TBNV và 3 - 4 năm gần đây. Cuối tháng IV và đầu tháng V lúa trổ đại trà, không có không khí lạnh làm giảm nhiệt độ tới mức có hại cho bông lúa làm hạt.

- Tổng lượng mưa ba tháng đầu vụ thấp, trừ tháng XII - 1996 còn 2 tháng sau số ngày mưa khá, ba tháng cuối vụ lượng mưa tăng nhanh nhưng ở mức đủ ẩm, không thừa: 103 -151mm, số ngày có mưa khá và rải ra khá đều. Tổng lượng cả vụ nói chung thấp hơn TBNV và 3 vụ gần đây, không có mưa lớn, kéo dài làm ngập úng.

- Thời gian có nắng, trừ 2 tháng giữa vụ (II và III) ít hơn TBNV và 3 - 4 vụ gần đây, còn lại đều xấp xỉ và cao hơn TBNV. Đặc biệt 2 tháng cuối vụ (IV và V) nắng nhiều, nhiệt độ tăng nhanh tạo điều kiện cho cây lúa trổ bông, làm hạt và vào chắc, chín hết, tạo đà cho thu hoạch nhanh, đạt năng suất cao.

- Cuối vụ không có bão, ATNĐ gây mưa lớn kéo dài, làm ngập úng bông lúa và sâu bệnh phá hoại.

Bảng 1. Các yếu tố khí tượng vụ chiêm xuân 96-97(tại trạm KTNN Hà Đông)

Yếu tố	Tháng					
	XII 1996	I 1997	II 1997	III 1997	IV 1997	V 1997
Nhiệt độ trung bình (T <sub>0</sub> <sup>0</sup> C)	17,4	18,0	16,8	20,5	24,0	27,3
Nhiệt độ thấp nhất (T <sub>β</sub> <sup>0</sup> C)	10,2	10,2	11,8	15,7	17,8	21,5
Nhiệt độ cao nhất (T <sub>α</sub> <sup>0</sup> C)	26,5	26,6	24,6	27,0	30,7	35,5
Tổng lượng mưa (mm)	1,3	45,5	8,7	102,5	132,8	150,8
Số ngày có mưa (≥0,1mm)	3	8	8	18	16	9
Tổng số giờ nắng (h)	91,6	45,5	19,3	16,6	118,2	195,1

## II. Tình hình sinh trưởng và phát triển của cây lúa

Tại Trạm khí tượng nông nghiệp Hà Đông (Hà Tây) chúng tôi gieo cấy và quan trắc vật hậu, sinh thái 6 thửa thí nghiệm với 2 giống lúa (C70 và C71- cách nhau 5 ngày) cho thấy:

- Ở thời kỳ cây mạ, do gieo sớm ( từ đầu đến giữa tháng XII - 1996) và nhổ cấy vào trung tuần đến cuối tháng II - 1997, tuổi mạ cao, thân đanh, độ rộng lớn, lá nhiều. Ở thời kỳ này, mạ sinh trưởng và phát triển khá, khi nhổ cấy thân cao (cả ba đợt gieo đều từ 24 - 25cm, số lá trung bình từ 5 đến 6 lá); tuổi mạ cao đều trên 40 ngày.

- Lúa sau cấy vào bén rễ hồi xanh hơi chậm (sau 3 - 4 ngày) mật độ cây trên 1m<sup>2</sup> vừa phải (TB 347 cây /m<sup>2</sup>), sau hơn 30 ngày bắt đầu đẻ nhánh (thời gian xấp xỉ vụ chiêm xuân 1995 - 1996, nhưng vẫn nhanh hơn vụ 1994 - 1995 từ 4 đến 5 ngày); đặc biệt là tỷ lệ đẻ nhánh khá cao (từ 160 - 200%), xấp xỉ vụ chiêm xuân 1994 - 1995 chỉ kém vụ chiêm xuân 1996 chút ít); thời gian kéo dài đẻ nhánh từ 16 - 25 ngày (cả 3 đợt, 2 giống), nhiều hơn vụ chiêm xuân 1995, nhưng vẫn ít hơn vụ chiêm xuân 1996 là 4 đến 6 ngày.

- Thời kỳ vào trở bông, nở hoa cuối tháng IV năm 1997, đây là thời kỳ có "độ an toàn" cao (theo TBNV), giai đoạn này năm nay khá thuận lợi, nhiệt độ cao, mưa khá, nắng nhiều. Vì vậy, quá trình từ bắt đầu trở bông, nở hoa ( $\geq 10\%$ ) đến kết thúc ( $\geq 75\%$ ) chỉ có 5 ngày (cả 2 giống, 3 đợt), đây chính là điều kiện "lý tưởng" cho lúa phơi màu, làm hạt nhanh đưa đến năng suất cao.

- Thời gian ngâm sữa phổ biến ( $\geq 50\%$ ) đến chắc xanh phổ biến ( $\geq 50\%$ ) chỉ từ : 9-10 ngày, lại vào thời gian từ cuối tháng IV đến giữa tháng V-1997, lúc này nền nhiệt độ cao, nắng khá, có mưa rào kèm theo dông thường về đêm, đã tạo điều kiện cho lúa vào chắc và chín hết nhanh, thu hoạch nhanh gọn vào cuối tháng V (sớm hơn một số vụ gần đây 10 đến 15 ngày), và đạt năng suất cao.

## III. Phân tích thành phần năng suất ( bảng2)

Phân trên đã đề cập, vụ chiêm xuân năm nay điều kiện KTNN nhìn chung là thuận lợi, cây lúa sinh trưởng và phát triển khá.

- Thân cây lúa cao, cùm khá . Mật độ cây kết quả trên 1m<sup>2</sup> tuy không cao lắm, nhưng tỷ lệ cây kết quả đạt cao từ 98,6 đến 100%, xấp xỉ vụ chiêm xuân 1995 - 1996, cao hơn TBNV từ 5 đến 10%.

- Số gié trung bình trên 1 bông nhiều (từ 9 đến 10 gié /1 bông) đặc biệt là số hạt chắc trung bình trên 1 bông rất cao 112 đến 119 hạt/1 bông, xấp xỉ vụ chiêm

Bảng 2. Phân tích thành phần năng suất ( 1996-1997)

Giống lúa thí nghiệm	Đợt gieo cấy	Số cây kết quả TB/m <sup>2</sup>	Số cây không kết quả TB/m <sup>2</sup>	Số gié TB /1 bông	Số hạt chắc TB/1 bông	Số hạt lép lùng TB/1 bông	Khối lượng 1000 hạt(g)	N.S theo công thức tính tạ/ha	N.S thực thu tạ/ha
C70	I	327	1	9	112	1	16,5	60,93	52,75
	II	331	0	10	118	1	16,6	64,84	57,78
	III	334	2	9	114	1	16,2	61,68	54,57
C71	I	346	5	9	115	1	16,0	63,66	55,45
	II	360	1	11	119	1	15,5	66,40	60,36
	III	374	3	9	116	1	15,2	65,94	58,82

xuân 1995 - 1996, nhiều hơn 2 vụ được mùa trước đó từ 15 đến 20 hạt/ 1 bông. Tỷ lệ lép, lửng rất thấp 0,8 đến 0,9 % (đây là những tỷ lệ lép, lửng ít thấy trong các vụ đông xuân hàng năm - chỉ mới xuất hiện trong 2 vụ liên tiếp vừa qua).

- Lúa vào trở đều và kết thúc nhanh, hạt trung bình nhưng chắc, vỏ vàng, phẩm cấp hạt gạo cao. Khối lượng 1000 hạt không lớn 15,2 đến 16,6 g/1000 hạt (thấp hơn các vụ được mùa gần đây từ 1,0 đến 2,0 g/ 1000 hạt của giống CR 203).

- Từ những chỉ số về thành phần năng suất trên, cộng với điều kiện KTNN thuận lợi khi thu hoạch, năng suất thu hoạch vụ chiêm xuân năm nay đạt khá cao từ 56,6 tạ/ha (thực thu của 2 giống, 3 đợt gieo cấy); 63,9 tạ/ha (TB của 2 giống, 3 đợt theo công thức tính toán).

Theo số liệu điều tra nhanh, toàn tỉnh Hà Tây năng suất đạt bình quân xấp xỉ 50 tạ/ha, vùng lân cận thị xã Hà Đông đạt trung bình 55 tạ/ ha. Đây là vụ chiêm xuân liên tiếp thứ 6 được mùa ở Hà Tây, kể từ sau vụ mất mùa 1990 -1991 đến nay.

#### IV. Một vài nhận xét đánh giá khách quan và chủ quan

##### 1. Yếu tố khách quan

- Xem xét toàn cục, vụ chiêm xuân năm nay diễn biến thời tiết thuận lợi, các điều kiện KTNN đáp ứng khá đầy đủ, đặc biệt ở giai đoạn cuối vụ.

- Thời kỳ cây mạ, không có rét hại kéo dài, nhiệt độ thấp nhất chỉ xấp xỉ 10<sup>0</sup>C, số ngày có nhiệt độ ≤13<sup>0</sup>C ít và thời gian liên tục kéo dài ≥ 3 ngày rất ít. Cây mạ sinh trưởng và phát triển khá, lúc cây mạ đẹp : độ cao, độ rộng, số lá lớn.

- Lúa cây bén rễ hồi xanh hơi chậm và vào đẻ chậm hơn một số vụ được mùa (do tuổi mạ hơi cao), song tỷ lệ đẻ khá cao, thời gian đẻ kéo dài. Đây là yếu tố để tăng bông lúa, đưa đến kết quả năng suất cao.

- Thời kỳ lúa trở bông, nở hoa điều kiện KTNN là khá "lý tưởng" (cả 3 điều kiện nhiệt, ẩm, ánh sáng đáp ứng đầy đủ), đặc biệt ở giai đoạn này (cuối tháng IV - 1997) không có đợt không khí lạnh nào làm giảm nhiệt độ tới mức có hại cho lúa trở, ngày nắng, đêm có mưa rào kèm theo dông... yếu tố quyết định để lúa trở rộ, kết thúc nhanh (nhanh hơn TBNV và các vụ được mùa gần đây từ 1 đến 3 ngày).

- Cuối vụ (tháng V) diễn biến thời tiết rất phù hợp cho lúa vào chắc, chín hết. Không có bão, ATNĐ gây mưa úng và sâu bệnh phá hoại. Lúa chín nhanh, thu hoạch nhanh gọn, kết thúc vụ sớm hơn TBNV từ 5 đến 10 ngày.

##### 2. Nhân tố chủ quan

Vụ chiêm xuân năm nay ở Hà Tây đạt năng suất cao, đây là vụ chiêm xuân thứ 6 liên tiếp được mùa, ngoài nguyên nhân quan trọng là do điều kiện KTNN thuận lợi, phải thừa nhận có nhiều yếu tố chủ quan tác động:

- Khâu chỉ đạo sản xuất, đặc biệt chủ động chọn giống, thời vụ, gieo cấy nhanh chóng đáp ứng để "chống trả" với điều kiện thời tiết bất lợi, trời âm "hăm mả", tăng cường chăm bón phân đặc biệt khi cây ( bón lót) và tăng lực khi lúa đẻ nhánh.

- Biết chú trọng chỉ đạo " khuyến nông" ở những giai đoạn then chốt, quyết định. Trong vụ, ở thời kỳ lúa "con gái" có sâu phá hoại, đã chỉ đạo phòng, trừ rất kịp thời, hữu hiệu.

- Từ những chủ trương sát, đúng hợp lòng người sản xuất và quyền lợi chính đáng của " khoán 10" cộng với tri thức của mọi người, mọi nhà... đã đưa đến thắng lợi trong vụ đông xuân vừa qua.